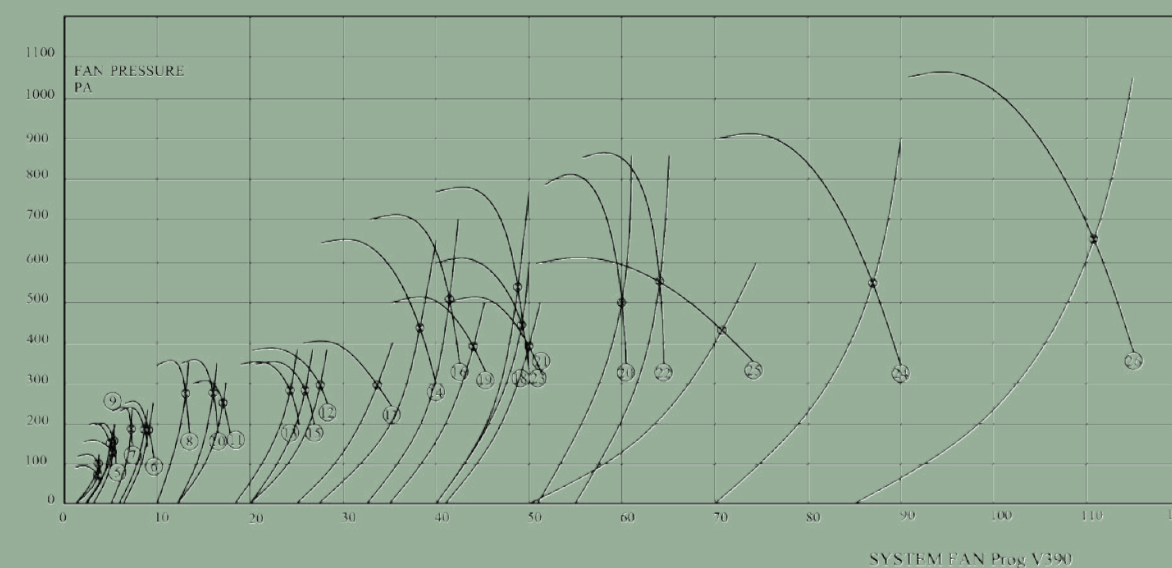
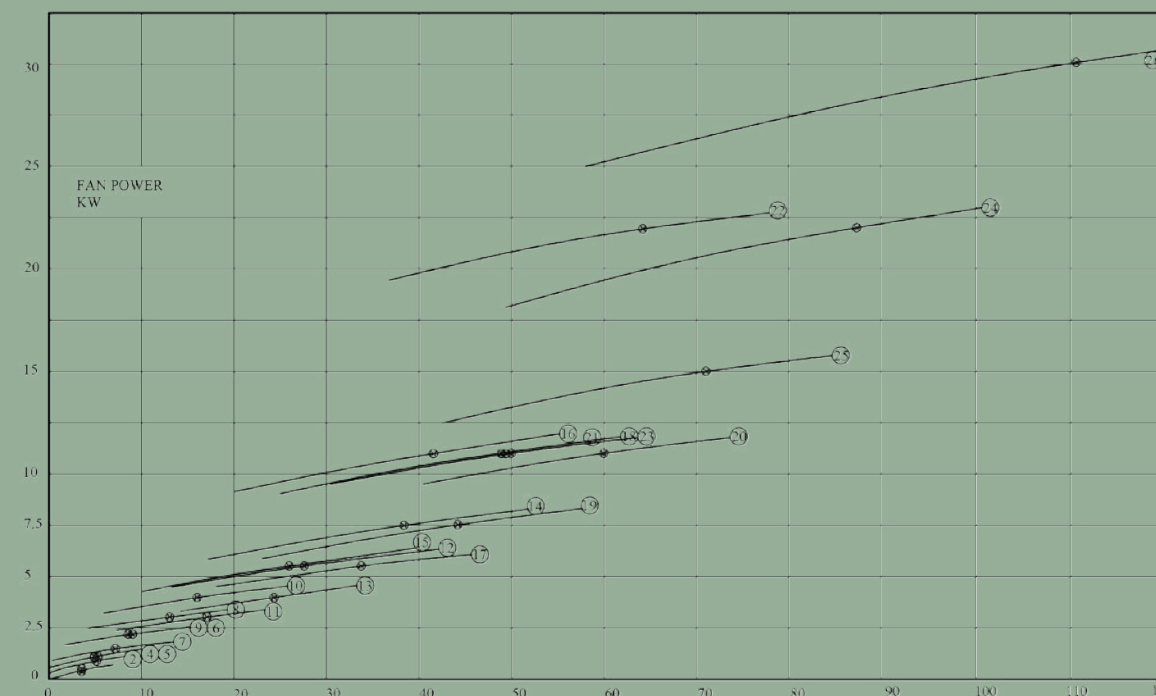




Volume Flow M3/h x 1000

* Liên hệ tới System Fan để nhận đường đặc tính cụ thể cho từng mã quạt System Fan.

SỬ DỤNG

- Sử dụng tăng áp, hút khói cho buồng thang, hành lang, tầng hầm tòa nhà.
- Dùng cho các ngành công nghiệp: chế biến thực phẩm, thép, luyện kim, khoáng sản...

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ✦ Truyền động trực tiếp.
- ✦ Cánh quạt có thể điều chỉnh góc nghiêng để tăng giảm lưu lượng, áp suất (thiết kế cánh quạt này có thể thay đổi tùy theo model quạt).
- ✦ Lưu lượng lớn, áp suất thấp, hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng, độ ồn thấp.
- ✦ Quạt có thể lắp các loại động cơ thông thường hoặc chống cháy, chịu nhiệt từ 250°C đến 300°C trong 2 giờ của POWER, ENERTECH, TOÀN PHÁT, ABB, SIMENS,...
- ✦ Vật liệu chế tạo: Cánh quạt và moayơ được chế tạo bằng hợp kim nhôm, thân quạt bằng thép hoặc Inox.

BẢNG ĐỘ ỒN

MODEL SADC-CNo	3		4		5		6				7		8				9		10		11		12	
	0,37	0,75	0,55	1,1	1,1	2,2	1,5	2,2	3	4	3	5,5	4	7,5	5,5	11	5,5	11	7,5	15	11	22	15	3
Inlet SPL dBA (Near Field)	66	75	77	78	76	81	78	78	83	83	78	83	82	83	82	83	85	86	88	90	90	91	91	9
Outlet SPL dBA (Near Field)	67	76	78	79	77	82	79	79	84	84	79	84	84	84	84	84	86	87	90	93	93	94	94	9
Cassing SPL dBA (3m)	63	64	65	70	75	75	76	78	78	78	78	79	79	81	78	81	81	82	85	85	86	88	89	9

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	MODEL	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
		(kW)	(Pole)	(V)	(m³/h)	(Pa)	(kg)
1	SADC-C3	0,37	6P	380	1800-3200	60-90	25
		0,75	4P	380	2500-5000	120-160	25
2	SADC-C4	0,55	6P	380	1800-3200	80-120	42
		1,1	4P	380	2500-5000	120-200	42
3	SADC-C5	1,1	6P	380	3000-5000	100-200	64
		2,2	4P	380	6500-9500	120-250	64
4	SADC-C6	1,5	6P	380	5000-7000	140-230	86
		3	4P	380	10000-13000	180-350	86
		2,2	6P	380	6000-9000	140-230	96
		4	4P	380	12000-16000	180-350	96
5	SADC-C7	3	6P	380	12000-17000	180-300	115
		5,5	4P	380	20000-28000	240-380	115
6	SADC-C8	4	6P	380	18000-25000	200-350	185
		7,5	4P	380	28000-40000	300-650	185
		5,5	6P	380	18000-25000	200-350	205
		11	4P	380	28000-40000	300-650	205
7	SADC-C9	5,5	6P	380	25000-35000	250-400	240
		11	4P	380	40000-48000	330-780	240
8	SADC-C10	7,5	6P	380	35000-45000	330-500	320
		15	4P	380	55000-65000	350-860	320
9	SADC-C11	11	6P	380	40000-50000	330-600	410
		22	4P	380	70000-90000	350-900	410
10	SADC-C12	15	6P	380	50000-75000	340-600	495
		30	4P	380	85000-115000	380-1050	495

KÍCH THƯỚC

*Bản vẽ có thể đã được cải tiến, Liên hệ System Fan để lấy bản vẽ và kích thước chính xác nhất

Model	D	D1	L
SADC-C3	300	350	380
SADC-C4	400	450	380
SADC-C5	500	570	440
SADC-C6	600	670	480
	600	670	550
SADC-C7	700	770	550
SADC-C8	800	880	720
	800	880	720
SADC-C9	900	1000	810
SADC-C10	1000	1100	800
SADC-C11	1100	1200	860
SADC-C12	1200	1300	920

